

Số: 145/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Phan Minh T - sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Tổ V, Khu phố X, xã Đ, huyện L, tỉnh B (nay là xã H, tỉnh L).

Địa chỉ: Chung cư M, Đường XY, Khu phố X, Phường S, Quận T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Trần Huỳnh Ánh N - sinh năm 1989.

Địa chỉ thường trú: MN chung cư lô B, khu nhà ở cao tầng, Phường E, Quận X (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh T và bà Trần Huỳnh Ánh N đều xác nhận do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên Ông Phan Minh T và bà Trần Huỳnh Ánh N đều thuận tình ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn của Ông Phan Minh T và bà Trần Huỳnh Ánh N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông Phan Minh T và bà Trần Huỳnh Ánh N có 01 con chung tên là Phan A (nam) – sinh ngày 08/7/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Huỳnh Ánh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Minh T và bà Trần Huỳnh Ánh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Minh T và bà Trần Huỳnh Ánh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh T và bà Trần Huỳnh Ánh N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phan Minh T và bà Trần Huỳnh Ánh N có 01 con chung tên là Phan A (nam) – sinh ngày 08/7/2015. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà Trần Huỳnh Ánh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phan Minh T và bà Trần Huỳnh Ánh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Trần Huỳnh Ánh N phải tạo mọi điều kiện cho Ông Phan Minh T khi đến thăm con chung. Vì quyền và lợi ích của con cái, khi cần thiết thì một hoặc cả hai bên đều có quyền thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phan Minh T và bà Trần Huỳnh Ánh N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do Ông Phan Minh T và bà Trần Huỳnh Ánh N chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0002777 ngày 10/7/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 95, quyển số 2013, ngày 04/9/2013 do Ủy ban nhân dân xã F, huyện V (nay là xã F), Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 3;
- THADS TPHCM;
- UBND xã F, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thu